

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông HCN.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà NHN

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN tham gia phiên họp:

Ông LDP - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN;

Mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 111/2022/ QĐPH-ST ngày 07-6-2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị ĐTH, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số 001191033308 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 25-4-2021.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LB, xã MQ, huyện BV, thành phố HN.
Có mặt.

- Anh BXH, sinh năm 1990.

Hộ chiếu số B8302563 do Cục quản lý Xuất nhập cảnh, Bộ Công An cấp ngày 15-8-2013.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn DG, xã NT, huyện NT, tỉnh ND.

Chỗ ở hiện tại: Gunma-ken Numata-shi, Shirasawa-cho Kamikokobu, 165 banchi, NB.

Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị ĐTH và anh BXH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, NB ngày 18-4-2019. Trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do tính cách không hợp nhau; vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có

kết quả. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ tháng 4/2020, chị H về Việt Nam

Do xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt nên chị ĐTH và anh BXH đều thỏa thuận làm đơn tình nguyện ly hôn, với yêu cầu:

- Về tình cảm: Chị ĐTH và anh BXH cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố HN giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu BNQ, sinh ngày 31/10/2020. Hiện cháu đang ở với mẹ. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao chị ĐTH nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh chị tự thỏa thuận về tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị ĐTH và anh BXH đều xác nhận không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn: Chị ĐTH tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp:

Anh BXH xin giải quyết vắng mặt do không thể về Việt Nam và ủy quyền cho chị ĐTH nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Chị ĐTH tiếp tục nhận ủy quyền của anh BXH và trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HN. Thẩm phán, thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được bảo đảm trước và tại phiên họp. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận về toàn bộ nội dung vụ việc, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Căn cứ ý kiến của các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố HN nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

Việc dân sự có một bên đương sự đang sinh sống tại nước ngoài (NB), Tòa án nhân dân thành phố HN thụ lý và giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự là đúng thẩm quyền.

Anh BXH có đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị ĐTH nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

[2]. Nội dung đơn yêu cầu:

[2.1] Về tình cảm: Chị ĐTH và anh BXH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại F, NB ngày 18-4-2019, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116-2019 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay. Do xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị ĐTH và anh BXH có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận việc vợ chồng thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị ĐTH và anh BXH đã kéo dài không còn khả năng hàn gắn; vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không tồn tại. Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu BNQ, sinh ngày 31-10-2020. Hiện nay, cháu Q đang ở với chị H. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao chị ĐTH nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu BNQ, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:

Về tài sản chung: Chị ĐTH và anh BXH đều xác nhận không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự đều xác định không có nghĩa vụ chung về tài sản và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về lệ phí ly hôn: Ghi nhận việc chị ĐTH tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 37; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 361; Điều 370 và Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quyết định:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị ĐTH và anh BXH. Chị ĐTH và anh BXH được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị ĐTH và anh BXH, cụ thể: Giao cháu BNQ, sinh ngày 31/10/2020 cho chị ĐTH nuôi giữ, chăm sóc con chung.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh BXH cho đến khi chị ĐTH có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh BXH có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự đều xác định không có nghĩa vụ chung về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ghi nhận việc chị ĐTH tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0000809 ngày 07-6-2022 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố HN.

Ghi nhận chị Đinh Thị Hương đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13-6-2022./.

Nơi nhận:

- VKSND TP HN;
- Cục THADS TP HN;
- Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

HCN